

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



Số: 57 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN quý I/2022 giảm
51,85% so với quý I/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 29 tháng 04 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý I/2022 giảm so với quý I/2021 là: 2.544.235.905 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 51,85% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ I/2022	QUÝ I/2021	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	61.734.195.983	58.977.118.425	2.757.077.558	4,67
2	Giá vốn hàng bán	49.841.904.328	40.850.132.229	8.991.772.099	22,01
3	Lợi nhuận gộp	11.892.291.655	18.126.986.196	(6.234.694.541)	(34,39)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.894.906	3.617.324	(722.418)	(19,97)
5	Chi phí tài chính	598.576.915	650.833.122	(52.256.207)	(8,03)

6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.669.641.145	11.367.629.816	(2.697.988.671)	(23,73)
7	Lợi nhuận thuần	2.626.968.501	6.112.140.582	(3.485.172.081)	(57,02)
8	Thu nhập khác	11.979.455	7.988.882	3.990.573	49,95
9	Chi phí khác	37.268.002		37.268.002	100
10	Lợi nhuận khác	(25.288.547)	7.988.882	(33.277.429)	(416,55)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.601.679.954	6.120.129.464	(3.518.449.510)	(57,49)
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	477.196.157	1.212.973.285	(735.777.128)	(60,66)
13	Lợi nhuận sau thuế	2.124.483.797	4.907.156.179	(2.782.672.382)	(56,71)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,76 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 4,67% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu đô thị, doanh thu tiền nước ...).

Giá vốn hàng bán tăng 8,99 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 22,01% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 6,23 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ giảm 34,39%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 0,72 triệu đồng, tỷ lệ giảm 19,97%;

Chi phí tài chính giảm 52,26 triệu đồng, tỷ lệ giảm 8,03%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm ít hơn giảm chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 51,53 triệu đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 7,96%..



3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,70 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 23,73% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác tăng 3,99 triệu đồng, tỷ lệ tăng 49,95% so với cùng kỳ:

Chi phí khác tăng 37,27 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng ít hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 33,28 triệu đồng, đương tương tỉ lệ giảm 416,55%.


*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 6,23 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp giảm nhiều hơn tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính và giảm từ chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 3,49 tỷ đồng; lợi nhuận khác cũng giảm 33,28 triệu đồng làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 3,52 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 736 triệu đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 2,78 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ giảm 56,71%.

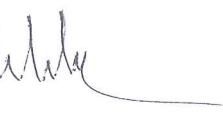

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I/2022 giảm so với quý I/2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Bùi Trọng Lực

68-C.T.C.P
ƯỚC
ĐÔ THỊ
NG
HẬU GIANG